

Số 117/BC - CTCP

Quảng Ngãi, ngày 24 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Về việc thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông
năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm của Đảng uỷ, lãnh đạo chỉ huy Tổng Công ty và luôn nhận được sự giúp đỡ, hướng dẫn từ các phòng nghiệp vụ Tổng Công ty.

- Năm 2018 nền kinh tế Việt Nam đang trên đà phục hồi tăng trưởng, tình hình kinh tế vĩ mô trong nước cơ bản ổn định.

- Máy móc thiết bị chuyên dùng đã được đầu tư thay đổi tuy chưa đầy đủ nhưng đã góp phần tăng năng suất lao động.

- Phần lớn hàng hóa xuất nhập tại cảng Đà Nẵng, giảm được chi phí vận chuyển và thời gian chuẩn bị sản xuất.

- Nguồn hàng, khách hàng đơn vị chủ động tìm kiếm, đảm bảo cho sản xuất được liên tục, trên 60% các đơn hàng lặp lại, thuận lợi để bố trí sản xuất và tăng năng suất lao động.

2. Khó khăn:

- Tình hình kinh tế thế giới vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, doanh nghiệp trong nước phải đối mặt nhiều khó khăn thách thức, các hiệp định thương mại chưa có hiệu lực so với dự báo ban đầu, trong khi năng lực sản xuất được các doanh nghiệp FDI đầu tư với quy mô lớn, có tiềm lực tài chính và nguồn hàng ổn định.

- Trong quý 1/2018 là thời điểm giao mùa, cạnh tranh về nguồn hàng, giá trị gia công thấp, hiệu quả sản xuất không cao.

- Khu công nghiệp VSIP có nhiều nhà máy giày da, dệt may, may mặc đi vào hoạt động đã thu hút trên 10.000 lao động trong năm 2018. Có nhiều sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt để lấy lao động giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề trong khu vực Quảng Ngãi.

- Nhiều chi phí đầu vào tăng, sự thay đổi các chính sách của nhà nước dẫn đến chi phí sản xuất tăng cao như bảo hiểm, điện, xăng dầu.

- Sự biến động giảm 40 lao động so với KH, lao động tuyển mới có tay nghề yếu, năng suất thấp.

- Với năng lực sản xuất ngày càng tăng, đặc thù mặt hàng chiếm nhiều diện tích sử dụng, nhà xưởng trở nên chật hẹp hơn, đơn vị phải thuê thêm kho cách 10km với chi phí cao, chứa nguyên phụ liệu, phát sinh nhiều chi phí thuê kho, bốc xếp, vận chuyển.

- Khách hàng ngày càng có nhiều yêu cầu khắc khe về chất lượng, đơn hàng có số lượng nhỏ, quý 4/2018 chủ yếu là làm hàng gia công nên kết quả sản xuất không cao.

II KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG 2018.

Qua một năm triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, năm 2018 với rất nhiều khó khăn nhưng công ty đã nỗ lực tìm kiếm đủ nguồn hàng sản xuất, cải tiến nhiều hoạt động tổ chức sản xuất phù hợp với tình hình thực tế, công ty đạt những kết quả như sau;

1. Kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận 2018.

- Lợi nhuận trước thuế: 7.913.706.972 vnd/ 4.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế sau khi trừ lỗ năm 2017: 4.131.466.987 vnd/ 715.141.714 đồng
- Thuế.TNDN phải nộp: 1.008.674.653 vnd / 143.028.342 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 3.122.792.334 vnd / 572.113.372 đồng
- Trích lập các quỹ và chi cổ tức: 3.365.483.200 vnd/ 1.625.519.674 đồng
- Lợi nhuận để lại chưa phân phối: 817.751.058 vnd/ 7.035.622 đồng

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2018.

- Tổng doanh thu: 283.796.653.722 vnd/ 265.000.000.000 vnd = 107,09%
- Lợi nhuận trước thuế: 7.913.706.972vnd/4.500.000.000 vnd = 175,86%
- Thu nhập bình quân: 6.834.313/6.220.000vnd = 109,87%
- Tỷ lệ chia cổ tức : 15/10 = 150%

3. Kết quả thực hiện đầu tư năm 2018 là: 3.538.695.350 /5.829.502.000 vnd = 60,72%. Nguyên nhân chưa đạt kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản do UBND tỉnh có ý định lấy đất công ty.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Lực lượng lao động trực tiếp SX có tay nghề cao, nhiệt tình, gắn bó
- Điều kiện làm việc được cải thiện, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động được quan tâm tốt hơn.
- Nguồn hàng sản xuất quý 1, 2/2019 đã có đơn hàng cụ thể, đa số hàng FOB. Khách hàng vẫn đặt niềm tin rất tốt vào đội ngũ CB lãnh đạo mới.

2. Khó khăn

- Cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý và sản xuất xuống cấp trầm trọng, MMTB cũ kỹ lạc hậu.
- Tình hình thiếu hàng trong quý 1 và phải nhận hàng GC SX nên hiệu quả đạt quá thấp.
- Cán bộ cấp cao thay đổi, nên ảnh hưởng rất lớn đến nhiệm vụ SX kinh doanh của Công ty.
- Công tác tuyển dụng lao động gặp khó khăn, khó tuyển, Đặc biệt là lao động ỏi.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU NĂM 2019

1. Định hướng

- Tập trung để qui hoạch mặt hàng cho từng Phân xưởng may, bố trí theo chuyên môn hóa từng Chuyên để có điều kiện tăng năng suất
- Giữ các khách hàng truyền thống để ổn định sản xuất: Motives, Snickers, Next, Thông báo Hưng Nghiệp, Gia Tuấn, LMH.
- Tìm nhà máy có đủ năng lực để tổ chức gia công nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức sản xuất hàng FOB tương ứng 90 % năng lực SX.

2. Chỉ tiêu kế hoạch

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2019	Ghi chú
I	Tổng doanh thu	1000 đ	302.600.000	
	Trong đó:			
1	Doanh thu Quốc phòng	"	1.400.000	
2	Doanh thu kinh tế:		301.200.000	
II	Giá trị gia công chế biến	1000 đ	96.800.000	
	TĐ: - SX trong xưởng	"	96.000.000	
	- Gia công ngoài	"	800.000	
III	Lợi nhuận	1000 đ	4.700.000	
	TĐ: - Từ hoạt động SXKD	"	4.700.000	
	- Gia công ngoài			
IV	TN BQ người/tháng (LĐDS)	Đồng	7.500.000	
	Trong đó: - Tiền lương	"	6.300.000	
	- Thu nhập khác	"	280.000	
	- Thưởng cuối năm	"	920.000	
V	Lao động bình quân	Người		
	- Lao động BQ trong DS	"	770	
	- LĐ làm việc thực tế BQ	"	708	

VI	NS LĐ(tính theo GTGCCB/người/tháng)	•Đồng		
	- Tính theo LĐ BQ DS	"	10.400.000	
	- Tính theo LĐ BQ TT	"	11.300.000	
	- Năng suất LĐ BQ quy về 26 ngày/ tháng và 8 giờ/ngày	"	10.500.000	
VII	Một số chỉ tiêu hiệu quả			
1	Tỷ suất LN/ Vốn sở hữu	%	27,4	
2	Tỷ suất LN /tổng tài sản	%	4,72	
3	Tỷ suất LN/ doanh thu	%	1,55	
VIII	Tỷ lệ chia cổ tức	%		
1	Tỷ lệ chia cổ tức	%	12	

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2019.

1. Công tác khách hàng nguồn hàng

- Thường xuyên phối hợp/làm việc với khách hàng để xác nhận các đơn hàng cụ thể từng tháng, từng quý. Định hướng mặt hàng cho cả năm. Luôn chủ động cập nhật thông tin để đảm bảo nguồn hàng SX trước 3 tháng.

- Hàng tháng tổ chức họp để xem xét tình hình xác nhận đơn hàng SX của tháng sau, quý sau. Rà soát làm tốt công tác chuẩn bị (NPL, Mẫu mã).

2. Công tác điều hành và quản lý sản xuất

- Tổ chức lập KH SX, KH giao hàng phù hợp với tình hình thực tế SX, bố trí hàng SX theo lợi thế và chuyên sâu của từng Tổ, từng PX để đảm bảo NS cao nhất.

- Hàng ngày, hàng Tuần thường xuyên rà soát và kiểm soát thật kỹ về công tác chuẩn bị SX, trọng tâm là của PKHKD, PKT. Tổ chức thực hiện đặt NPL và kiểm soát chặt chẽ số lượng, tiến độ, đảm bảo nguyên phụ liệu đồng bộ trước ngày cắt, trước khi ban hành LSX ít nhất 7 ngày.

- Tập trung mọi nguồn lực để tổ chức sản xuất sản phẩm đúng tiến độ (hiện nay kg hoàn thành W từng ngày theo TNSX) và SX SP đạt chất lượng, phấn đấu quyết tâm hoàn thành W dứt điểm kế hoạch của từng ngày, từng tuần, từng tháng (Kể cả khâu ủi, đóng gói: Tồn đọng hàng ủi của quý 1). Quyết tâm hoàn thành 100% các chỉ tiêu kinh tế KH đề ra.

- Thường xuyên theo dõi công tác quản lý chặt chẽ số lượng SP SX từ khâu cắt, may, đóng gói SP, nhập kho, tính giá thành và tính lương để đảm bảo đủ số lượng giao cho khách hàng.

- Chỉ huy các đơn vị, Đặc biệt, là chỉ huy PKHKD, PKT, P Lean phải thường xuyên có mặt để giải quyết kịp thời các phát sinh liên quan đến sản xuất. Lưu ý, là về tình trạng chất lượng NPL, yêu cầu công tác kỹ thuật SP.

- Tổ chức chấn chỉnh và làm tốt công tác SX tinh gọn, 5S, quyết tâm loại bỏ và ngăn chặn các hao phí lãng phí, để góp phần tăng năng suất lao động.

- Tổ chức đầu tư MMTB, cải tạo sửa chữa HT hạ tầng cơ sở, mua sắm CCDC, cải thiện môi trường làm việc NLD ngay trong quý 2/2019 và đưa vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả của tất cả TSCĐ, CCDC ngay đầu quý 3/2019..

3. Công tác kỹ thuật và chất lượng sản phẩm

- Phòng kỹ thuật và Phòng Lean thường xuyên nghiên cứu thật kỹ yêu cầu của SP, chất liệu, đọc kỹ các tài liệu, làm tốt công tác chuẩn bị SX để đưa ra các giải pháp và đề xuất áp dụng các loại cử cuốn, các Form, rập, ... vào SX nhằm đảm bảo SP SX ra đạt chất lượng, đúng yêu cầu kỹ thuật.

- Phối hợp với khách hàng để xác nhận SP phù hợp với MMTB và tay nghề của công nhân. Hạn chế SX các SP trái công nghệ và SP nhỏ lẻ.

- Luôn quan tâm về tay nghề của đội ngũ nhân viên kiểm tra chất lượng SP cả về số lượng và chất lượng lao động.

- Thực hiện nghiêm qui trình kiểm tra chất lượng SP ở tất cả các khâu trong quá trình SX.

5. Công tác quản lý

- Ban TGD, chỉ huy các Phòng thường xuyên kiểm tra, duy trì và thực hiện nghiêm túc các qui chế, qui định và các nhiệm vụ hàng ngày trong Công ty. Công việc phát sinh đến đâu giải quyết và tổng hợp làm dứt điểm đến đó.

- Tập trung chấn chỉnh công tác quản lý đầu vào phục vụ sản xuất, đặc biệt là công tác theo dõi đặt NPL; nhập xuất NPL; quyết toán NPL,... theo từng mã hàng ... tránh đặt thừa, đặt thiếu dẫn đến tồn kho, gây lãng phí, gây thất

0170
G T
PHÁ
8
C NG
31.0

thoát. (Việc này cần phối hợp tốt với KH để có thông tin kịp thời, vì NPL tất cả do KH đặt, KH chỉ định).

- Quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, duy trì mức dự trữ cho phép, tránh để hàng tồn lâu ngày mất phẩm chất, vốn tồn đọng. Thường xuyên tổ chức thanh lý MMTB, hàng tồn kho kg có nhu cầu sử dụng, để thu hồi vốn, tăng hiệu quả cho công ty 1 lần/quí.

- Thường xuyên theo dõi, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, tổ chức đối chiếu, thu hồi công nợ, không để phát sinh nợ quá hạn, kiểm soát chặt chẽ dòng tiền phục vụ tốt công tác quản lý, SXKD và đảm bảo kinh phí SXKD.

- Làm việc với một số KH để xin ứng tiền nhập NPL hoặc chuyển sang hình thức HĐ cầm trừ để giảm áp lực về vốn và giảm rủi ro cho công ty.

- Tổ chức tuyên truyền để NLD hiểu các chế độ chính sách, nội qui qui định của Công ty để NLD thực hiện nghiêm túc, tự giác, tập trung trong công việc góp phần tăng năng suất, tăng hiệu quả SXKD.

- Thực hiện khắc phục các tồn đọng góp ý từ KH Motives; KH Itochu và các khách hàng khác để chuẩn bị phục vụ công tác đánh giá chứng nhận TC Wrap (Dự kiến đánh giá vào quý 3).

- Thực hiện đánh giá lựa chọn các nhà cung cấp NPL, PTTT và vật tư SX để lựa chọn nhà cung cấp có giá cạnh tranh nhất.

- Liên hệ, làm việc và quan hệ tốt với chính quyền địa phương để gia hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Công ty (Hạn đến 7/2020).

6. Công tác LĐTL, tuyển dụng, đào tạo, nâng lương nâng bậc

- Tổ chức XD PA TL 2019, tiền thưởng và tổ chức triển khai phổ biến rộng rãi đến CBNV-NLD trong Công ty hiểu và thực hiện ngay trong tháng 5.2019 (Đang triển khai XD chi tiết).

- Tổ chức thanh toán tiền lương, tiền thưởng, thanh toán các chế độ bảo hiểm theo đúng qui định và đúng thời gian. Phần đầu rút ngắn thời gian trả lương xuống 5 ngày, phần đầu sẽ trả TL NLD sau 10 ngày kết thúc tháng.

- Tổ chức rà soát phút tính lương cho NLD đối với những công đoạn chưa phù hợp, để tạo công bằng khách quan và kích thích SX. Đặc biệt, công đoạn Ủi TP.

- Lập kế hoạch và tổ chức triển khai các biện pháp tuyển dụng, đảm bảo lao động để bổ sung lao động vắng hàng ngày của các Chuyên viên.

- Tổ chức lập kế hoạch đào tạo kèm cặp thường xuyên hàng tháng, đối với một số CN LĐ yếu, CN mới; CN chuyên công đoạn.

- Tổ chức thi nâng bậc, nâng lương theo đúng quy định hàng năm.

7. Công tác an ninh an toàn và môi trường làm việc

- Lập phương án và thực hiện tốt công tác bảo vệ, tuần tra đảm bảo đơn vị an toàn tuyệt đối về người và tài sản. Chấn chỉnh công tác của bảo vệ, duy trì giờ giấc ra vào công,

- Cải tạo sửa chữa cơ sở hạ tầng; sửa chữa MMTB, CCDC để tạo môi trường làm việc tốt nhất để NLD yên tâm gắn bó (Nhà làm việc của 3 Phòng; HT WC; HT làm mát PX; HT loa NB; HT tổng đài; HT làm mát PKT; HT nước uống toàn công ty, S/c cải tạo các Phòng KH; HT điện khối VP; ghé CN LĐ, băng chuyền, HT điện PX, băng tin; CCDC nhà ăn....)

- Đảm bảo công tác hành chính hậu cần: Quân y, an toàn thực phẩm, công tác văn thư lưu trữ; tuyệt đối không được chủ quan để xảy ra mất an toàn ảnh hưởng đến công tác quản lý và sản xuất của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra công tác PCCC, phối hợp với lực lượng Công an PCCC tổ chức diễn tập PCCC, thoát nạn thoát hiểm theo quy định.

8. CTĐ, CTCT và hoạt động của 3 tổ chức quần chúng

- Trên cơ sở kế hoạch công tác Đảng, công tác chính trị của Tổng công ty 28, căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đầy đủ, có chất lượng, đúng thời gian các công việc về công tác Đảng, công tác chính trị theo quy định.

- Duy trì triển khai NQ Đảng ủy công ty đầy đủ đúng kịp thời; nội dung luôn sát với tình hình tổ chức SX kinh doanh và công tác quản lý của Công ty.

- Lãnh đạo và chỉ đạo các chi bộ các TCQC duy trì chế độ sinh hoạt theo đúng hướng dẫn của trên, triển khai đầy đủ các nội dung theo KH CTĐ-CTCT của Đảng ủy và Công ty.

- Chỉ đạo và phát huy BCH các tổ chức quần chúng trong việc phát động các phòng trào thi đua phải gắn kết với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh



của đơn vị. Kịp thời động viên được đoàn viên, hội viên tích cực thi đua lao động sản xuất, tham gia các hoạt động sôi nổi, tham gia các mặt quản lý, thực hiện tốt nội quy đơn vị.

Trên đây là báo cáo của công ty về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019 ./.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị.
- Ban TGĐ Công ty CP.
- Ban kiểm soát.
- Các Phòng, PX,
- Lưu VT.



Nguyễn Quyết Thắng